

THỊ TRƯỜNG SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

- ▶ **Giá sản và sản phẩm từ sản tại Thái Lan tháng 01/2020 giảm so với tháng 12/2019.**
- ▶ **Giá sản nguyên liệu tại các vùng trên cả nước tiếp tục ở mức thấp.**
- ▶ **Xuất khẩu sản lát khô sẽ ảm đạm trong năm 2020 do nhu cầu từ thị trường Trung Quốc yếu và giá sản lát khô tăng đột biến trong vụ 2019 - 2020.**

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Thái Lan: Trong tháng 01/2020, Hiệp hội Thương mại sản Thái Lan thông báo giảm giá sản xuất khẩu sản lát thêm 10 USD/tấn FOB so với cuối tháng 12/2019, xuống còn 215-220 USD/tấn FOB - Băng Cốc; Ngày 28/01/2020, Hiệp hội Tinh bột sản Thái Lan thông báo giảm giá chào xuất khẩu tinh bột sản thêm 10 USD/tấn FOB so với cuối tháng 12/2019, xuống còn 440 USD/tấn FOB - Băng Cốc; Giá tinh bột sản nội địa tháng 01/2020 cũng giảm 0,3 Baht/kg, so với cuối tháng 12/2019 xuống còn 12,6 Baht/kg; Trong khi giá sản nguyên liệu tại thị trường nội địa tháng 01/2020 giữ ổn định ở mức 2,15-2,45 Baht/kg.

Theo số liệu thống kê của Cơ quan Hải quan Thái Lan, năm 2019, xuất khẩu sản lát (mã HS 07141011) của Thái Lan đạt 2,4 triệu tấn, trị giá 16,27 tỷ Baht (tương đương 521,07 triệu USD), giảm 39,8% về lượng và giảm 42,7% về trị giá so với năm 2018, trong đó xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm 99,7% tổng lượng sản lát xuất khẩu của Thái Lan với 2,39 triệu tấn, trị giá 16,22 tỷ Baht (tương đương 519,14 triệu USD), giảm 40% về lượng và giảm 42,9% về trị giá so



với năm 2018. (Tỷ giá ngày 30/01/2020: 1 Baht = 0,03201 USD).

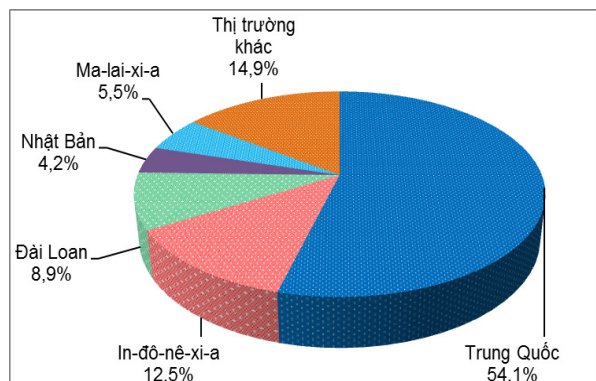
Năm 2019, xuất khẩu tinh bột sản (mã HS 11081400) của Thái Lan đạt 2,79 triệu tấn, trị giá 37 85 tỷ Baht (tương đương 1,21 tỷ USD), giảm 2% về lượng và giảm 12,4% về trị giá so với năm 2018. Trong đó, lượng tinh bột sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc chiếm 54,6% tổng lượng tinh bột sản xuất khẩu của Thái Lan, đạt 1,52 triệu tấn, trị giá 20,12 tỷ Baht (tương đương 644,28 triệu USD), giảm 1% về lượng và giảm 12,8% về trị giá so với năm 2018; lượng xuất khẩu sang In-đô-nê-xi-a chiếm 11,2% và thị trường Đài Loan chiếm 9,2%.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu tinh bột sản của Thái Lan trong năm 2019 có sự thay đổi khi tỷ trọng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Nhật Bản và Đài Loan tăng, trong khi tỷ trọng xuất khẩu sang Ma-lai-xi-a và In-đô-nê-xi-a giảm.

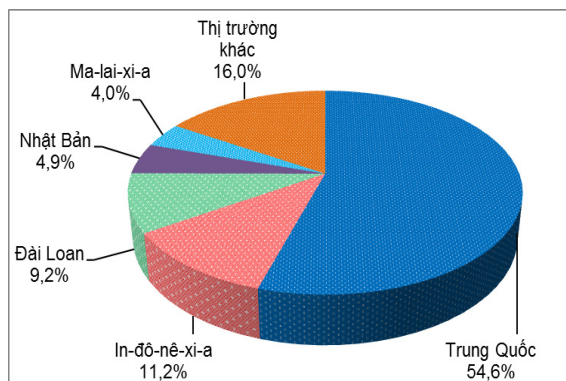
Cơ cấu thị trường xuất khẩu tinh bột sắn (mã HS 11081400) của Thái Lan

(tỷ trọng tính theo lượng)

Năm 2018



Năm 2019



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Hải quan Thái Lan

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Trong tháng 01/2020, giá sản nguyên liệu tại các vùng trên cả nước tiếp tục ở mức thấp. Tại Tây Ninh, giá sản thu mua tại nhà máy dao động quanh mức 2.650 – 2.750 đồng/kg, ổn định so với cuối tháng 12/2019. Tại Kon Tum, giá sản thu mua tại nhà máy dao động quanh mức 1.950 – 2.100 đồng/kg.

Niên vụ 2019 – 2020, do thời tiết diễn

biến thất thường, nắng nóng kéo dài khiến nhiều diện tích sản tại khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên bị hạn nặng. Cùng với đó, bệnh khảm lá sản bùng phát và lan rộng làm cho sản lượng và chất lượng sản suy giảm nghiêm trọng. Hiện nay mặc dù đã qua chính vụ sản lát, nhưng các đơn vị kinh doanh xuất khẩu mặt hàng này vẫn không quá mặn mà với việc thu mua dự trữ hàng.

Giá sản củ tươi thu mua nội địa và giá sản lát xuất khẩu của Việt Nam

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá ngày 28/11/2019	Giá ngày 27/12/2019	Giá ngày 03/01/2020	Giá ngày 30/01/2020
1	Sản nguyên liệu (trừ bột 30%):					
	Tây Ninh (sản Căm-pu-chia và nội địa)	Đồng/kg	2.600-2.750	2.650-2.750	2.650-2.750	2.650-2.750
	Kon Tum	Đồng/kg	1.950-2.050	1.900-2.100	1.900-2.100	1.900-2.100
	Miền Bắc (mua xô)	Đồng/kg	1.600-1.700	1.600-1.750	1.600-1.750	1.600-1.800

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá ngày 28/11/2019	Giá ngày 27/12/2019	Giá ngày 03/01/2020	Giá ngày 30/01/2020
2	Sắn lát:					
	FOB Quy Nhơn	USD/tấn	240	240	240	240
	Sắn lát khô Quy Nhơn	Đồng/kg	5.250-5.350	5.250-5.350	5.150-5.250	5.100-5.200
3	Tinh bột sắn:					
	FOB cảng khu vực TP. Hồ Chí Minh	USD/tấn	430-435	4305 - 440	435 - 440	435 - 440
	DAF Lạng Sơn	CNY/tấn	2.950-3.100	2.850 - 2.950	2.850 - 2.950	2.850 - 2.950
	FOB Băng Cốc, Thái Lan	USD/tấn	445	450	450	440

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp

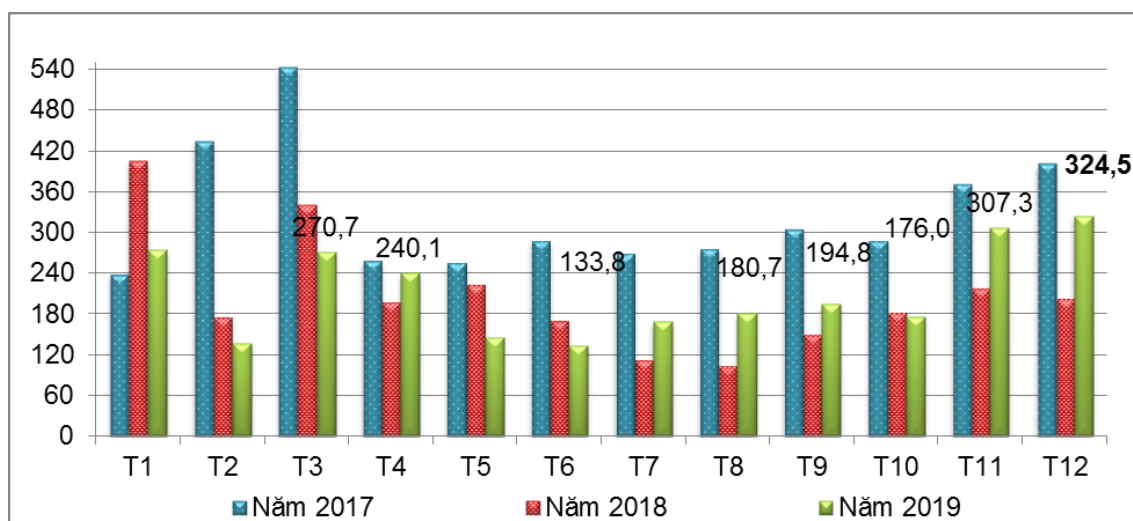
TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU SẮN VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ SẮN CỦA VIỆT NAM

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, năm 2019, xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn đạt 2,53 triệu tấn, trị giá 966,87 triệu

USD, tăng 4,5% về lượng và tăng 1% về trị giá, giá xuất khẩu bình quân đạt 381,6 USD/tấn, giảm 3,4% so với năm 2018.

Lượng sắn và các sản phẩm từ sắn xuất khẩu của Việt Nam năm 2017 - 2019

(ĐVT: Nghìn tấn)



Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan

Năm 2019, xuất khẩu sản và sản phẩm từ sản sang các thị trường chính đều tăng nhẹ so với năm 2018. Trong đó, Trung Quốc vẫn là thị trường tiêu thụ sản và các sản phẩm từ sản lớn nhất của Việt Nam, với 2,26 triệu tấn, trị giá 864,03 triệu USD,

tăng 5,4% về lượng và tăng 2,4% về trị giá, giá xuất khẩu bình quân ở mức 382 USD/tấn, giảm 2,9% so với năm 2018, xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm 89,3% tổng lượng sản và sản phẩm từ sản xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2019.

Thị trường xuất khẩu sản và sản phẩm từ sản của Việt Nam trong năm 2019

Thị trường	Năm 2019			So với năm 2018 (%)			Tỷ trọng tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Giá TB (USD/tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Giá TB	Trị giá	Năm 2018	Năm 2019
Tổng	2.533.711	382	966.877	4,5	-3,4	1,0	100,0	100,0
Trung Quốc	2.263.388	382	864.031	5,4	-2,9	2,4	88,5	89,3
Hàn Quốc	99.081	296	29.327	11,1	0,4	11,6	3,7	3,9
Phi-líp-pin	27.123	418	11.345	-2,2	-10,6	-12,5	1,1	1,1
Ma-lai-xi-a	29.936	434	12.994	-6,6	-10,4	-16,3	1,3	1,2
Đài Loan	32.745	438	14.348	19,8	-11,2	6,3	1,1	1,3
Nhật Bản	7.254	269	1.950	-64,3	7,9	-61,5	0,8	0,3
Pa-ki-xtan	3.082	434	1.339	-74,5	-12,6	-77,7	0,5	0,1
Thị trường khác	71.102	444	31.543	2,0	-10,9	-9,1	2,9	2,8

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan

Về chủng loại xuất khẩu:

Năm 2019, xuất khẩu tinh bột sản đạt 2,13 triệu tấn, trị giá 888,28 triệu USD, tăng 22,8% về lượng và tăng 8,9% về trị giá so với năm 2018; giá xuất khẩu trung bình đạt 416 USD/tấn, giảm 11,4% so với năm 2018. Trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm 92,1% lượng tinh bột sản xuất khẩu, đạt 1,97 triệu tấn, trị giá 815,59 triệu USD, tăng 25,6% về lượng và tăng 11,5% về trị giá so với năm 2018.

Trong năm 2019, xuất khẩu sản lát khô đạt 301,15 nghìn tấn, trị giá 72,14 triệu USD, giảm 55,2% về lượng và giảm 53,3% về trị giá so với năm 2018; giá xuất khẩu trung bình đạt 240 USD/tấn, tăng 4,2% so với năm 2018, chủ yếu được xuất khẩu sang Trung Quốc và Hàn Quốc, trong đó xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm 66,8% và Hàn Quốc chiếm 24,4% tổng lượng sản lát khô xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2019.

Chủng loại sản xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2019

Chủng loại	Năm 2019			So với năm 2018 (%)		
	Lượng (tấn)	Giá TB (USD/tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Giá TB	Trị giá
Tinh bột sắn	2.135.663	416	888.278	22,8	-11,4	8,9
Sắn lát khô	301.150	240	72.144	-55,2	4,2	-53,3
Củ sắn tươi đã qua chế biến	1.760	1.176	2.070	67,0	12,9	88,5
Củ sắn tươi	103.783	75	7.738	82,8	9,5	100,2
Loại khác	5.931	396	2.350	60,1	49,0	138,6

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan

Dự báo: Trong năm 2020, xuất khẩu sắn sang Trung Quốc vẫn gặp khó khăn do phải cạnh tranh gay gắt với các thị trường cung cấp khác như: Thái Lan, Căm-pu-chia và Lào, đặc biệt là trong bối cảnh Trung Quốc tăng cường nhập khẩu sắn từ Lào, Căm-pu-chia. Bên cạnh đó, Trung Quốc sẽ tiếp tục điều chỉnh giảm thuế VAT với tinh bột sắn nhập chính ngạch từ 13% xuống còn 10% khiến cho giá tinh bột sắn xuất khẩu qua khu vực biên mậu trở nên kém cạnh tranh hơn. Xuất khẩu sắn lát khô sẽ ảm đạm trong năm 2020 do nhu cầu từ thị trường Trung Quốc yếu và giá sắn lát khô tăng đột biến trong vụ 2019 - 2020.



DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU SẢN LÁT VÀ TINH BỘT SẢN CỦA TRUNG QUỐC NĂM 2019 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo số liệu thống kê của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, năm 2019, nhập khẩu sản lát và tinh bột sản (Mã HS 071410, 110814) của Trung Quốc đạt 5,21 triệu tấn, trị giá 1,67 tỷ USD, giảm 23,4% về lượng và giảm 19,1% về trị giá so với năm 2018. Thái Lan, Việt Nam, Căm-pu-chia và Lào là các thị trường cung cấp sản lát và tinh bột sản lớn nhất cho Trung Quốc.

Trong năm 2019, Trung Quốc giảm nhập khẩu sản lát và tinh bột sản của Thái Lan, trong khi tăng nhập khẩu từ Việt Nam, Lào, Căm-pu-chia, Tan-da-ni-a...

Trong đó, nhập khẩu sản lát và tinh bột sản của Trung Quốc từ Việt Nam năm 2019 đạt 1,04 triệu tấn, trị giá 361,52 triệu



USD, tăng 11,9% về lượng và tăng 28% về trị giá so với năm 2018; giá xuất khẩu bình quân đạt 345 USD/tấn, tăng 14,5% so với năm 2018. Thị phần sản lát và tinh bột sản Việt Nam trong tổng nhập khẩu sản lát và tinh bột sản của Trung Quốc tăng từ 13,8% trong năm 2018 lên 20,1% trong năm 2019.

Thị trường cung cấp sản lát và tinh bột sản chính cho Trung Quốc trong năm 2019

(Mã HS: 071410, 110814)

Thị trường	Năm 2019			So với năm 2018 (%)			Tỷ trọng tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Giá TB (USD/tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Giá TB	Trị giá	Năm 2018	Năm 2019
Tổng	5.213.064	321	1.672.844	-23,4	5,6	-19,1	100,0	100,0
Thái Lan	3.979.177	316	1.255.439	-30,9	4,0	-28,1	84,6	76,3
Việt Nam	1.046.901	345	361.527	11,9	14,5	28,0	13,8	20,1
Căm-pu-chia	112.270	310	34.857	8,8	-11,5	-3,7	1,5	2,2
Lào	74.272	279	20.741	511,3	3,1	530,1	0,2	1,4
Tan-da-ni-a	234	222	52	209,1	35,5	318,7	0,0	0,0
Thị trường khác	210	1.083	227	30,9	-10,7	17,0	0,0	0,0

Nguồn: Cơ quan Hải quan Trung Quốc

Về cơ cấu mặt hàng nhập khẩu:

Sắn lát: Trong năm 2019, nhập khẩu mặt hàng sắn lát (mã HS 071410) của Trung Quốc đạt 2,84 triệu tấn, trị giá 641,71 triệu USD, giảm 40,9% về lượng và giảm 43,3% về trị giá so với năm 2018. Thái Lan, Việt Nam và Căm-pu-chia và Lào là 4 thị trường chính cung cấp lượng sắn lát cho Trung Quốc trong năm 2019.

Trong đó, sắn lát Việt Nam chiếm 10,3% trong tổng nhập khẩu của Trung Quốc trong năm 2019, đạt 293,2 nghìn tấn, trị giá 50,26 triệu USD, giảm 50,1% về lượng và giảm 59,7% về trị giá so với năm 2018. Trong khi thị phần sắn lát Thái Lan chiếm tới 85,2% trong tổng nhập khẩu của Trung Quốc, đạt 2,42 triệu tấn, trị giá 560,62 triệu USD, giảm 41,8% về lượng và giảm 43,5% về trị giá so với năm 2018.

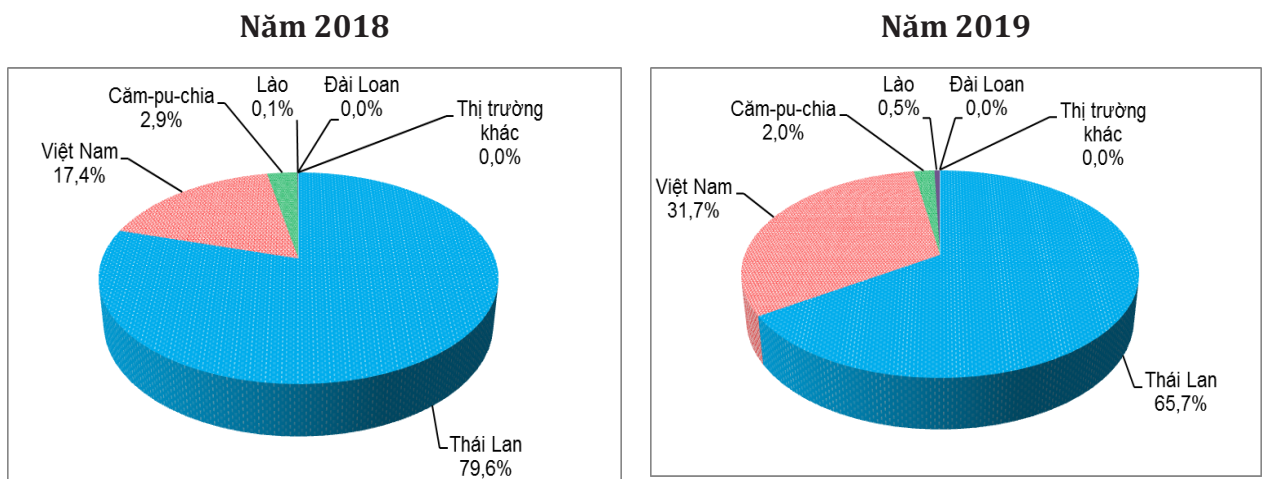
Tinh bột sắn: Năm 2019, nhập

khẩu tinh bột sắn (mã HS 110814) của Trung Quốc đạt 2,37 triệu tấn, trị giá 1,03 triệu USD, tăng 18,3% về lượng và tăng 10,1% về trị giá so với năm 2018. Trung Quốc nhập khẩu tinh bột sắn chủ yếu từ Thái Lan, Việt Nam, Căm-pu-chia và Lào.

Trong đó, nhập khẩu tinh bột sắn của Trung Quốc từ Việt Nam trong năm 2019 đạt 753,7 nghìn tấn, trị giá 311,27 triệu USD, tăng 116,2% về lượng và tăng 97,6% về trị giá so với năm 2018; trong khi nhập khẩu từ Thái Lan giảm 2,4% về lượng và giảm 7,7% về trị giá so với năm 2018, đạt 1,56 triệu tấn, trị giá 694,81 triệu USD.

Cơ cấu thị trường cung cấp tinh bột sắn cho Trung Quốc trong năm 2019 thay đổi khi thị phần tinh bột sắn Thái Lan và Căm-pu-chia trong tổng nhập khẩu của Trung Quốc giảm mạnh, trong khi thị phần của Việt Nam và Lào tăng.

Cơ cấu thị trường chính cung cấp tinh bột sắn cho Trung Quốc
(ĐVT: % tính theo lượng)



Nguồn: Cơ quan Hải quan Trung Quốc